

Bản án số: 79/2021/HS-PT

Ngày: 19-01-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Tự

Các Thẩm phán: Ông Vũ Thanh Liêm

Ông Phạm Việt Cường

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thoa, Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Đoàn Minh Lộc, Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 09/2020/TLPT-HS ngày 02 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo **Nguyễn Thanh L** về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” và tội “*Tham ô tài sản*”, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 22/2020/HS-ST ngày 12-8-2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

- Bị cáo kháng cáo:

NGUYỄN THANH L – Sinh năm: 1966 tại Bình Định; Trú tại: T, Bình Định; Nghề nghiệp: Thủ kho; Trình độ văn hóa 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn T (chết) và con bà Nguyễn Thị Thanh M (chết); vợ: Trần Thị H – sinh năm: 1966; có 04 con; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 14/7/2016 đến ngày 26/5/2020; thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 26/5/2020; bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa: Luật sư Hà Đồng T – Văn phòng luật sư Đ- Đoàn Luật sư thành phố Đà Nẵng bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thanh L theo luật định do Tòa yêu cầu (có mặt).

Ngoài ra trong vụ án còn có một bị cáo, nguyên đơn dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, không có kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo, kháng nghị Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Công ty Vật tư Kỹ thuật nông nghiệp Bình Định, địa chỉ tại thành phố Q, tỉnh Bình Định nguyên là doanh nghiệp sở hữu 100% vốn Nhà nước. Ngày 26/12/2005, Công ty được cổ phần hóa với tên gọi Công ty Cổ phần Vật tư Kỹ thuật nông nghiệp Bình Định theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3503000076 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Định cấp; đăng ký thay đổi lần thứ nhất ngày 10/04/2007, cổ đông chính là Tổng Công ty Sản xuất Đầu tư Dịch vụ xuất nhập khẩu Bình Định giữ vốn Nhà nước với tỷ lệ 73,64%. Chức năng ngành nghề kinh doanh: Sản xuất, kinh doanh phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, giống cây trồng, thức ăn chăn nuôi;... Ngày 05/01/2012, Công ty đăng ký thay đổi lần thứ 9 theo Giấy chứng nhận đăng ký Doanh nghiệp công ty cổ phần số 4100259074, Tổng Công ty sản xuất Đầu tư Dịch vụ xuất nhập khẩu Bình Định vẫn là cổ đông chính giữ vốn Nhà nước với tỷ lệ 57,43%. Ngày 18/07/2014, Công ty đăng ký thay đổi lần thứ 10 chuyển sở hữu vốn Nhà nước từ Tổng Công ty sản xuất Đầu tư Dịch vụ xuất nhập khẩu Bình Định sang Quỹ Đầu tư Phát triển Bình Định cũng với tỷ lệ 57,43%.

Ngày 03/11/2014, UBND tỉnh Bình Định ban hành Quyết định số 3674/QĐ-UBND về việc phê duyệt Phương án thoái vốn Nhà nước tại Công ty CP Vật tư KTNN Bình Định, thống nhất: Số lượng cổ phần Nhà nước sở hữu đề nghị bán 3.014.878 cổ phần (chiếm 57,42% vốn điều lệ), giá vốn đầu tư trên cổ phiếu 10.000 đồng/cổ phần, mức giá chào bán khởi điểm 10.300 đồng/cổ phần; phương thức chào bán: Bán đấu giá cổ phần của Nhà nước thông qua tổ chức trung gian. Ngày 08/12/2014, Công ty CP Vật tư KTNN Bình Định ký Hợp đồng dịch vụ tư vấn thủ tục bán đấu giá với Chi nhánh Công ty CP Chứng khoán B TP. Hồ Chí Minh để bán đấu giá phần vốn của Quỹ Đầu tư và Phát triển Bình Định với số lượng 3.014.878 cổ phần (tương đương 57,42% vốn điều lệ), mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần.

Ngày 31/03/2015, Công ty CP Chứng khoán B - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh tổ chức đấu giá thoái vốn Quỹ Đầu tư Phát triển Bình Định tại Công ty CP Vật tư KTNN Bình Định sang cho 04 nhà đầu tư tư nhân (sau là thành viên Hội đồng quản trị của Công ty CP Vật tư KTNN Bình Định, do ông Trần Văn T làm Chủ tịch HĐQT). Ngày 25/06/2015, Công ty đăng ký thay đổi lần thứ 11 chuyển đổi thành Công ty CP vật tư KTNN 100% vốn tư nhân.

Nguyễn Thanh L công tác tại Công ty CP Vật tư KTNN Bình Định từ tháng 03 năm 1996, ban đầu là thủ kho Kho P, đến năm 2003 được giao làm thủ kho T với nhiệm vụ quản lý, theo dõi việc nhập, xuất hàng hóa phân bón của công ty. Tuy nhiên, từ tháng 11/2013 đến tháng 11/2015 trong quá trình quản lý kho T, lợi dụng việc công ty không tổ chức kiểm kê thực tế kho hàng định kỳ hàng năm, Nguyễn Thanh L đã tự ý lấy phân bón NPK Jordan và SA Nhật trong kho bán lấy tiền sử dụng tiêu xài cá nhân chiếm đoạt của công ty tổng số lượng 192.050 kg = 1.785.929.960 đồng, hành vi cụ thể như sau:

Kho T của Công ty CP Vật tư KTNN Bình Định, địa chỉ tại Đội 7 Quốc lộ 1, thị trấn Diêu Trì, huyện T, Bình Định là một bộ phận thuộc quản lý trực tiếp của Phòng kinh doanh do một mình Nguyễn Thanh L làm thủ kho. Việc nhập - xuất phân bón tại kho T đều có chứng từ do Phòng kinh doanh lập, trong đó: Nhập phân bón theo Bảng kê nhận hàng kiêm lệnh điều động; Xuất phân bón theo Hóa đơn GTGT của công ty trong trường hợp khách hàng liên hệ mua phân bón trực tiếp tại Phòng kinh doanh, hoặc xuất theo Phiếu xuất kho kiêm vận chuyển nội bộ trong trường hợp khách hàng liên hệ mua phân bón tại các cửa hàng trực thuộc Phòng kinh doanh. Quá trình nhập - xuất phân bón, L đều được lưu giữ một liên các chứng từ này làm cơ sở ghi vào thẻ kho để theo dõi việc nhập - xuất phân bón tại kho. Hàng tháng, căn cứ số liệu nhập - xuất phân bón theo dõi tại Phòng kinh doanh, kế toán kho in Sổ theo dõi hàng hóa theo từng loại phân bón có tại kho T thể hiện chi tiết việc nhập - xuất trong tháng, số lượng phân bón còn tồn cuối tháng và chuyển đến kho T để L tự kiểm tra, đối chiếu với thẻ kho của L, nếu khớp đúng thì L ký xác nhận ở mục thủ kho trên Sổ theo dõi hàng hóa, chuyển lại cho kế toán kho theo dõi. Định kỳ hàng năm, công ty đều có triển khai và thực hiện công tác kiểm kê vật tư hàng hóa, tài sản cố định, công cụ, dụng cụ toàn công ty. Tuy nhiên, đối với hàng hóa phân bón tồn kho, từ trước cho đến sau này công ty không tổ chức kiểm kê thực tế tại các kho hàng mà chỉ thực hiện kiểm kê trên sổ sách với cách thức:

Vào ngày 01 tháng 01 hàng năm, căn cứ số liệu phân bón còn tồn kho cuối năm đang theo dõi trên sổ sách công ty, kế toán kho lập Phiếu kiểm kê hàng hóa kho T ghi rõ số lượng còn tồn cuối năm của từng loại phân bón tại mục kiểm kê trên sổ sách, sau đó chuyển Phiếu kiểm kê hàng hóa đến kho T cho L tự kiểm tra số liệu trên thẻ kho, tự kiểm tra hàng hóa phân bón trong kho. Trên cơ sở đó, L tự ghi số lượng còn tồn của từng loại phân bón vào mục kiểm kê thực tế, ký xác nhận trên phiếu và chuyển phiếu lại cho kế toán kho tổng hợp chung với các kho hàng khác, sau đó chuyển cho Phòng kế toán lập Biên bản kiểm kê hàng hóa tồn kho chung cho toàn công ty để làm cơ sở báo cáo kiểm kê cuối năm cho Giám đốc và Hội đồng quản trị.

Trong quá trình được giao làm thủ kho T, Nguyễn Thanh L đều thực hiện việc quản lý, theo dõi nhập - xuất phân bón tại kho theo cách thức như trên. Tuy vậy, đến tháng 11/2013 do trước đó L có nợ tiền vay mượn của các cá nhân bên ngoài với số tiền 200.000.000 đồng, nhưng không có tiền để trả nợ, nên L lợi dụng việc Công ty CP Vật tư KTNN Bình Định không tổ chức kiểm kê hàng hóa phân bón tồn kho thực tế tại kho hàng vào cuối năm mà chỉ thực hiện kiểm kê trên sổ liệu sổ sách, nên đã nảy sinh việc lấy phân bón NPK Jordan trong kho T (là loại phân thông dụng, giá trị cao, dễ bán trên thị trường) bán để lấy tiền trả nợ và sử dụng tiêu xài cá nhân. Vì vậy, L đã gặp Nguyễn Thị T - Giám đốc Công ty TNHH TM&DV Anh T, địa chỉ tại thành phố Q (là khách hàng của Công ty CP Vật tư KTNN Bình Định) nói dối với bà T là hiện L có kinh doanh mua bán phân bón NPK Jordan riêng của cá nhân L để kiếm thêm thu nhập, nếu bà T có nhu cầu mua thì L bán, giá thấp hơn giá bán của Công ty CP Vật tư KTNN Bình Định từ 2 - 3 giá tùy theo thỏa thuận (tức từ 200 đồng/kg - 300 đồng/kg). Nghe L nói vậy bà T nghĩ rằng L có hoạt động kinh doanh phân bón riêng, nhưng vì Công ty TNHH Anh T vẫn đang quan hệ mua phân bón với Công ty CP VTKTNN Bình Định, nên ban đầu bà T không mua. Tuy nhiên sau đó do công nợ của Công ty TNHH Anh T tại Công ty CP Vật tư KTNN Bình Định cao, phía Công ty CP Vật tư KTNN Bình Định không tiếp tục bán phân bón cho bà T mà yêu cầu bà T phải thanh toán nợ tiền hàng thì công ty mới bán tiếp, do đó bà T đã mua phân bón của L vì L đồng ý bán nợ trả tiền sau để bà T có nguồn phân bón bán cho khách hàng của bà T, sau khi thu tiền hàng khách hàng bà T thanh toán trả cho L. Vì vậy, khi cần bán phân bón để có tiền sử dụng cá nhân, L điện thoại cho bà T nói L đang có phân bón, nếu bà T mua thì L bán. Những lúc đang mua phân bón của Công ty CP VTKTNN Bình Định thì bà T không mua; những lúc công nợ của Công ty TNHH Anh T đã cao không mua được phân bón của công ty thì bà T đồng ý mua phân bón của L để có nguồn phân bón bán cho khách hàng, giữ mối khách hàng. Khi đã thống nhất số lượng, giá cả mua bán, bà T nói Đoàn Văn A là nhân viên của bà T điều khiển xe ô tô tải 77L-0499 đến kho T của L để nhận phân bón. Trường hợp không có xe thì bà T thuê các xe bên ngoài đi nhận. L trực tiếp giao phân bón cho lái xe của bà T, thời gian giao phân bón từ 17h-17h30', mỗi lần từ 1,5 tấn - 2 tấn, có thời điểm đến 7 tấn. Quá trình giao phân bón cho lái xe, có lúc L yêu cầu lái xe viết biên nhận nhận phân bón cho bà T, nhưng có lúc không yêu cầu viết biên nhận và cũng không ghi vào sổ sách. Hôm sau, L đến nhà bà T để nhận tiền mặt do bà T thanh toán để sử dụng tiêu xài cá nhân hết. Quá trình thanh toán, có khi bà T trả đủ cho L, có khi trả một phần và nợ lại.

Để tránh bị công ty phát hiện việc lấy phân bón NPK Jordan trong kho bán, hàng tháng khi kế toán kho in Sổ theo dõi hàng hóa chuyển cho L để tự kiểm tra đối chiếu, mặc dù lúc này lượng phân trong kho T đã bị thiếu hụt do đã lấy bán

cho bà T, nhưng L vẫn ký xác nhận vào Sổ theo dõi hàng hóa đúng số liệu như kế toán kho đang theo dõi trên sổ sách. Vào ngày 01 tháng 01 các năm 2014 và 2015, kế toán kho lập Phiếu kiểm kê hàng hóa ghi rõ số lượng phân bón còn tồn kho cuối các năm 2013, 2014 đang được theo dõi trên sổ sách công ty và chuyển đến cho L tự kiểm tra, đối chiếu, L vẫn ghi vào mục kiểm kê thực tế trên Phiếu kiểm kê đúng theo số liệu mà kế toán kho đang theo dõi và ký xác nhận trên phiếu để chuyển lại cho kế toán kho tổng hợp báo cáo công ty. Đến ngày 27/07/2015, L đến nhà bà T yêu cầu bà T thanh toán tiền còn nợ cho L, nhưng vì bà T không có tiền, nên L yêu cầu bà T viết giấy biên nhận. Bà T đã viết một giấy nhận nợ không ghi rõ nội dung, xác nhận còn nợ L tổng số tiền 219.900.000 đồng (trong đó có tiền nợ mua phân bón và tiền mượn cá nhân của L) giao cho L giữ. Đến ngày 02/11/2015, cũng vì chưa có tiền trả cho L nên bà T lại tiếp tục ký xác nhận trên giấy nhận nợ còn nợ L số tiền này (đến nay bà T vẫn chưa trả cho L). Đến giữa tháng 11/2015, cũng vì cần tiền sử dụng tiêu xài cá nhân, L lại tiếp tục lấy phân bón trong kho T bán. Tuy nhiên, lúc này phân bón NPK Jordan trong kho còn ít không thể lấy được, nên L đã nhiều lần lấy loại phân SA Nhật mới nhập kho bán với tổng số lượng 18.800 kg.

Do L không ghi chép sổ sách để theo dõi lại toàn bộ quá trình lấy phân bón NPK Jordan, SA Nhật trong kho T bán, nên L không thể xác định được đã bán từ tháng 11/2013 đến tháng 11/2015 tổng cộng bao nhiêu lần, bán tại các thời điểm nào, số lượng, số tiền bán phân bón theo từng lần cụ thể bao nhiêu. Hiện L chỉ còn giữ 10 biên nhận của lái xe xác định đã bán phân NPK Jordan cho bà T từ tháng 11/2013 đến tháng 09/2015 với tổng số lượng 32.500 kg, trong đó nguồn phân bón L lấy bán khi công ty còn sở hữu Nhà nước thuộc quản lý của Quỹ Đầu tư và Phát triển Bình Định là 27.000 kg. Cụ thể 10 lần L bán phân bón cho bà T và T đã khai nhận gồm:

- Ngày 18/11/2013:	Số lượng:	7.000 kg
- Ngày 21/12/2013:	Số lượng:	7.000 kg
- Ngày 27/12/2013:	Số lượng:	7.000 kg
- Ngày 12/05/2014:	Số lượng:	1.000 kg
- Ngày 17/09/2014:	Số lượng:	2.000 kg
- Ngày 20/09/2014:	Số lượng:	1.000 kg
- Ngày 11/10/2014:	Số lượng:	2.000 kg
- Ngày 09/01/2015:	Số lượng:	2.000 kg
- Ngày 02/04/2015:	Số lượng:	2.000 kg
- Ngày 18/09/2015:	Số lượng:	1.500 kg

Đến ngày 16/12/2015, Công ty CP Vật tư KTNN Bình Định tiến hành kiểm kê đột xuất hàng hóa phân bón tồn kho tại các kho hàng để báo cáo cho Hội đồng quản trị thì phát hiện kho T của L bị thất thoát phân bón với tổng số lượng 192.050 kg (phân NPK Jordan = 173.250 kg, phân SA Nhật = 18.800 kg). Căn cứ giá vốn phân bón được công ty hạch toán theo dõi trên sổ sách tại thời điểm kiểm kê phát hiện ngày 16/12/2015 (gồm: Giá gốc mua vào, chi phí đóng gói bao bì, vận chuyển, bốc xếp, chi phí quản lý,...) thì toàn bộ số phân bón bị chiếm đoạt nêu trên có giá trị là 1.785.929.960 đồng, cụ thể:

- Phân NPK Jordan: 173.250 kg x 9.805,59 đồng/kg = 1.698.818.468 đồng
- Phân SA Nhật: 18.800 kg x 4.633,59 đồng/kg = 87.111.492 đồng

Sau khi bị phát hiện, ngày 09 và 13/01/2016 Nguyễn Thanh L đã nộp bồi thường khắc phục cho Công ty CP Vật tư KTNN Bình Định tổng số tiền 681.000.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 22/2020/HS-ST ngày 12/8/2020, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thanh L phạm tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” và “*Tham ô tài sản*”.

- **Căn cứ vào:** Khoản 4 Điều 175; điểm b, s, x khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 54 Bộ luật Hình sự.

- **Xử phạt:** Bị cáo Nguyễn Thanh L 7 (bảy) năm tù về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”

- **Căn cứ vào:** Điểm d khoản 2 Điều 353; điểm b, s, x khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự.

- **Xử phạt:** Bị cáo Nguyễn Thanh L 4 (bốn) năm tù về tội: “*Tham ô tài sản*”.

- **Căn cứ vào:** Điều 55 BLHS.

- Buộc bị cáo Nguyễn Thanh L chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 11 (mười một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi thi hành án. (được trừ thời gian tạm giam trước từ ngày 14/7/2016 đến ngày 26/5/2020).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 20/8/2020, bị cáo Nguyễn Thanh L có đơn kháng cáo đề nghị xem xét lại tội “Tham ô tài sản”.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo kháng cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng phát biểu cho rằng sau ngày 31/3/2015, Công ty Vật tư Kỹ thuật nông nghiệp Bình Định chuyển thành Công ty tư nhân. Tuy nhiên, trong thời gian từ tháng 11/2013 đến tháng 11/2015, Cơ quan điều tra xác định bị cáo chiếm đoạt 192 tấn phân, trong đó có 10 phiếu giao hàng trong thời gian Công ty là doanh nghiệp Nhà nước. Do đó, tội phạm tham ô đã hoàn thành khi Công ty còn là doanh nghiệp Nhà nước, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo 02 tội là đúng pháp luật; đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Luật sư bảo vệ quyền lợi của bị cáo cho rằng bị cáo có hành vi lấy tài sản của Công ty tại thời điểm giao thời, Công ty chuyển đổi từ doanh nghiệp Nhà nước sang Công ty cổ phần. Theo lời khai của ông Tấn khi kiểm kê không phát hiện thiếu hàng hóa, do trước khi kiểm kê bị cáo đã mua hàng bù vào nên không thiếu hụt. Do đó, không có căn cứ xác định bị cáo phạm tội tham ô, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Thanh L thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung của bản án sơ thẩm. Lời khai của các bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ tháng 11/2013 đến ngày 31/3/2015, Nguyễn Thanh L là nhân viên thủ kho của Công ty Vật tư Kỹ thuật nông nghiệp Bình Định (có 57,43% vốn Nhà nước), đến ngày 31/3/2015 phần vốn của Nhà nước đã bán đấu giá thoái vốn sang tư nhân với tên gọi Công ty cổ phần vật tư kỹ thuật nông nghiệp Bình Định. Trong thời gian làm thủ kho, Nguyễn Thanh L có nhiệm vụ quản lý, theo dõi việc nhập, xuất hàng hóa phân bón của Công ty, lợi dụng việc Công ty không tổ chức kiểm kê thực tế hàng hóa phân bón tại kho hàng theo định kỳ hàng năm mà chỉ thực hiện công tác kiểm kê trên số liệu sổ sách nên L đã chiếm đoạt của Công ty 192.050kg phân bón bán cho Nguyễn Thị T (gồm 173.250kg loại phân NPK Jordan và 18.800kg phân SA Nhật) trị giá 1.785.929.960 đồng. Trong đó, 27.000kg loại phân NPK Jordan trị giá 259.033.290 đồng L chiếm đoạt trong thời gian Công ty còn sở hữu vốn nhà nước nên hành vi của Nguyễn Thanh L phạm vào tội: “Tham ô tài sản”; đối với số phân bón L chiếm đoạt tại thời điểm Công ty thuộc sở hữu tư nhân là 1.526.896.670 đồng nên hành vi của Nguyễn Thanh L phạm vào tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

[2] Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Thanh L về tội “Tham ô tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 353 Bộ luật Hình sự và tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo khoản 4 Điều 175 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thanh L cho rằng không phạm tội “Tham ô tài sản”, thấy rằng: Ngày 31/3/2015, Quỹ Đầu tư Phát triển Bình Định thoái toàn bộ vốn Nhà nước tại Công ty CP Vật tư KTNN Bình Định sang cho các nhà đầu tư tư nhân và Công ty chuyển đổi thành Công ty CP vật tư KTNN 100% vốn tư nhân. Tuy nhiên, căn cứ 10 biên nhận của lái xe xác định bị cáo đã bán phân NPK Jordan cho bà T từ tháng 11/2013 đến tháng 09/2015 với tổng số lượng 32.500 kg, trong đó nguồn phân bón L lấy bán khi công ty còn sở hữu Nhà nước là 27.000 kg. Hành vi của bị cáo chiếm đoạt 27.000kg phân NPK Jordan trị giá 259.033.290 đồng xảy ra và hoàn thành trong thời gian công ty là doanh nghiệp Nhà nước với tỷ lệ sở hữu vốn Nhà nước (tỷ lệ 57,43%) do Quỹ Đầu tư Phát triển Bình Định quản lý. Việc thoái vốn Nhà nước tại công ty dẫn đến thay đổi chủ sở hữu doanh nghiệp nhưng tội phạm đã hoàn thành trước ngày 31/3/2015.

[4] Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo phạm tội “Tham ô tài sản” là có căn cứ. Việc bị cáo cho rằng khi thoái vốn, số lượng phân bón vẫn đầy đủ là không phù hợp với lời khai của bị cáo và các tài liệu thu thập trong quá trình điều tra. Quan điểm của Luật sư cho rằng bị cáo không phạm tội tham ô là không có căn cứ chấp nhận.

[5] Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thanh L;

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 22/2020/HS-ST ngày 12/8/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thanh L phạm tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” và “*Tham ô tài sản*”.

- Áp dụng khoản 4 Điều 175; điểm b, s, x khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 54 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh L **7 (bảy)** năm tù về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 353; điểm b, s, x khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh L **4 (bốn)** năm tù về tội: “*Tham ô tài sản*”.

- Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự:

Buộc bị cáo Nguyễn Thanh L chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là **11 (mười một)** năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi thi hành án (được trừ thời gian tạm giam trước từ ngày 14/7/2016 đến ngày 26/5/2020).

2. Án phí:

Bị cáo Nguyễn Thanh L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Bình Định;
- Cơ quan CSĐT-Công an tỉnh Bình Định;
- Phòng HSNV-Công an tỉnh Bình Định;
- Cơ quan CSTHAHS - Công an tỉnh Bình Định;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Định;
- Cục THADS tỉnh Bình Định;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HSVA, PHCTP, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Tự